TÒA ÁN NHÂN **DÂN QUẬN 9**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/KDTM-ST
Ngày: 22-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng đại lý.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Phương Thảo*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Ông Phạm Văn Tâm*

2. *Bà Phan Thị Bé*

- Thư ký phiên tòa*:** *Bà Bùi Thị Xuân Thu* ***- *Thư ký Toà án nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: *Bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên sơ cấp.*

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử B Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng đại lý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2019/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1969
Địa chỉ: 322/6A Cách Mạng Tháng 8, Phường X, Quận Y.

Bị đơn: Công ty cổ phần H
Địa chỉ: 86C Tây Hòa, phường A, Quận 9.
Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hải Tr
(Văn bản ủy quyền số 18/2019/GUQ-HTngày 02/7/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày:

Ngày 26/5/2017, ông có ký hợp đồng đại lý với Công ty cổ phần H Theo chương trình của Công ty H, mua hàng giá trị 144.000.000 đồng, sau chu kỳ 09 tháng sẽ nhận được giá trị hoàn về là 200.000.000 đồng vào ngày 26/02/2018.

Ngày 26/5/2017, ông đã đóng tiền 144.000.000 đồng cho Công ty cổ phần H và theo đúng cam kết thì ngày 26/02/2018 ông nhận được 200.000.000 đồng nhưng Công ty cổ phần H không thanh toán đủ số tiền này cho ông.

Việc mua hàng trị giá 144.000.000 đồng thực tế là chỉ đóng tiền vào Công ty H chứ không có nhận hàng hóa.

Ngày 22/3/2018, ông Võ Thanh S – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần H hứa thanh toán cho ông thành 03 đợt, cụ thể: ngày 22/3/2018 trả 10.000.000 đồng, ngày 30/4/2018 trả 60.000.000 đồng và ngày 01/6/2018 trả 130.000.000 đồng.

Tuy nhiên đến nay Công ty cổ phần H mới trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng, còn nợ lại 170.000.000 đồng. Ông khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần H thanh toán ngay số tiền còn nợ 170.000.000 đồng cho ông. Nay ông chỉ yêu cầu Công ty cổ phần H trả ngay một lần số tiền gốc còn lại là 114.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền hoa hồng.

Đại diện ủy quyền bị đơn ông Nguyễn Hải Tr trình bày: Ông xác nhận Công ty cổ phần H có ký hợp đồng đại lý kiêm quy tắc hợp tác kinh doanh số 178/ĐĐKĐL-Hitas ngày 26/5/2017 với ông Trần Ngọc T. Cùng ngày, ông T ký hợp đồng mua bán dịch vụ số 090517/HĐMB-H và ông T đã thanh toán số tiền 144.000.000 đồng cho Công ty cổ phần H. Thực tế là ông T đóng vào Công ty cổ phần H số tiền 144.000.000 đồng và sau 09 tháng ông T sẽ được nhận lại số tiền là 200.000.000 đồng (gồm gốc 144.000.000 đồng và tiền hoa hồng 56.000.000 đồng), chứ không có việc mua bán hàng hóa.

Do Công ty cổ phần H làm ăn thua lỗ nên chưa chi trả hoa hồng cũng như trả gốc cho ông T như cam kết trong phụ lục hợp đồng đại lý. Ngày 22/3/2018, ông S – Tổng Giám đốc Công ty có hứa trả tiền cho ông Tthành 03 đợt như ông Tuyền trình bày. Do khó khăn nên cũng chỉ mới trả cho ông Tuyền số tiền 30.000.000 đồng. Ông T yêu cầu Công ty cổ phần H thanh toán ngay số tiền còn nợ 114.000.000 đồng, Công ty cổ phần H sẽ thanh toán số tiền 114.000.000 đồng cho ông T theo cách sau:

*Trước 30/7/2020, Công ty cổ phần H trả cho ông T số tiền là 17.100.000 đồng.

* Trước 30/7/2021, Công ty cổ phần H trả cho ông T số tiền là 25.500.000 đồng.

* Trước 30/7/2022, Công ty cổ phần H trả cho ông T số tiền còn lại là 68.400.000 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc Công ty cổ phần H trả ngay một lần số tiền 114.000.000 đồng, rút yêu cầu trả số tiền hoa hồng 56.000.000 đồng.

Ông Tr đại diện ủy quyền Công ty cổ phần H xin trả dần số tiền mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử từ ngày thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử có vi phạm thời hạn theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Công ty cổ phần H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Ông Trần Ngọc T khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần H (địa chỉ: phường A, Quận 9) trả số tiền 114.000.000 đồng theo Hợp đồng đại lý kiêm quy tắc hợp tác kinh doanh và Phụ lục Hợp đồng đại lý giữa đôi bên nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng đại lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng đại lý số 178/HĐĐL-H ngày 26/5/2017, Hợp đồng mua bán dịch vụ số 090517/HĐMB-H ngày 26/5/2017, Phụ lục Hợp đồng đại lý số 47/PLHĐĐL/CTĐT/2017 ngày 26/5/2017 giữa ông Trần Ngọc T với Công ty cổ phần H và các lời khai của đương sự, có cơ sở xác định: Ngày 26/5/2017, ông Trần Ngọc Tký Hợp đồng đại lý, Phụ lục Hợp đồng đại lý và hợp đồng mua bán với Công ty cổ phần H. Ông T đặt mua đơn hàng 24 quyển giấy chứng nhận đặc quyền mua hàng giá gốc với tổng giá trị 144.000.000 đồng. Ông T nộp 144.000.000 đồng cho Công ty cổ phần H theo Giấy nộp tiền ngày 26/5/2017. Cùng ngày, Công ty cổ phần H có Phiếu xuất kho giao hàng cho ông T. Tuy nhiên, theo lời khai của ông Tvà sự thừa nhận của đại diện bị đơn thì giữa đôi bên không có việc mua bán, giao hàng mà thực chất ông T đóng 144.000.000 đồng vào Công ty cổ phần H để tham gia chương trình chu kỳ 09 tháng từ ngày 26/5/2017 đến ngày 26/02/2018 để nhận giá trị phần thưởng là 200.000.000 đồng.

Căn cứ phiếu hẹn ngày 22/3/2018 của ông Võ Thanh S – Tổng giám đốc Công ty cổ phần H, lời khai của ông T và sự thừa nhận của đại diện Công ty cổ phần H thì đến nay Công ty cổ phần H chỉ mới thanh toán cho ông Tuyền số tiền 30.000.000 đồng.

Xét Công ty cổ phần H chưa thanh toán số tiền còn lại 114.000.000 đồng cho ông T là xâm phạm tới quyền, lợi ích hợp pháp của ông T nên việc Công ty cổ phần H xin trả dần số tiền 114.000.000 đồng cho ông T theo cách mỗi tháng trả 5.000.000 đồng nhưng không được ông T đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông T buộc Công ty cổ phần H trả một lần số tiền 114.000.000 đồng cho ông T ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét ông T rút yêu cầu buộc Công ty cổ phần H trả số tiền hoa hồng 56.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông T.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần H phải nộp là (114.000.000 đồng x 5%) = 5.700.000 đồng.

Ông Trần Ngọc T không phải chịu án phí. Hoàn lại cho ông T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0009914 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 167 Luật Thương mại năm 2005;

- Áp dụng Điều 280, 357 Bộ luật dân sự năn 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Ngọc T:

Buộc Công ty cổ phần H có trách nhiệm phải trả cho ông Trần Ngọc T số tiền 114.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Trần Ngọc T về việc buộc Công ty cổ phần H trả số tiền 56.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần H phải nộp án phí 5.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

Hoàn lại cho ông Trần Ngọc T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0009914 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo